

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ ĐỂ XÉT XỬ TRỰC TUYẾN BẰNG TÒA ÁN

NGUYỄN HẢI AN

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: haianatc@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết nêu cơ sở pháp lý áp dụng pháp luật tố tụng dân sự để xét xử trực tuyến; phân tích, đánh giá quy định của pháp luật tố tụng dân sự hiện hành về xét xử trực tuyến các vụ án dân sự, có so sánh xét xử trực tuyến của một số quốc gia để tìm ra những bất cập trong việc áp dụng pháp luật. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số ý kiến góp ý nhằm hoàn thiện việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự về xét xử trực tuyến.

Từ khóa: xét xử trực tuyến, Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án, điểm cầu

Abstract

This article explores the legal framework supporting the implementation of civil procedural law in online court proceedings. Through thorough analysis and evaluation, it examines the current provisions of civil procedural law regarding the adjudication of civil disputes online, comparing them with practices in other jurisdictions to identify gaps in legal implementation. Based on this examination, the author presents insightful recommendations aimed at improving the effectiveness of applying civil procedural law in online courts.

Keywords: online trial, Civil Procedure Code, courts, critical aspects

Ngày nhận bài: 21/2/2024

Ngày duyệt đăng: 23/4/2024

Xuất phát từ tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp, để đảm bảo an toàn cho người dân, an toàn cộng đồng, hệ thống tòa án đã sớm đưa các vụ án ra xét xử trực tuyến. Đến nay việc xét xử trực tuyến các vụ án nói chung và các vụ án dân sự nói riêng vẫn tiếp tục triển khai, vừa để đáp ứng nhu cầu xã hội và vừa phù hợp xu hướng phát triển của hoạt động tư pháp, vừa đáp ứng yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp 4.0. Vì vậy, xây dựng Tòa án điện tử là xu thế tất yếu trong “thời đại số” hiện nay để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xét xử, hội nhập quốc tế và đưa nền tư pháp Việt Nam tiệm cận với những nền tư pháp hiện đại, tiên tiến trên thế giới.¹

Từ năm 2005, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đề ra mục tiêu: “Xây dựng nền tư pháp

1 Tran Viet Dung, Lea Leveau, and Khuu Hong Linh, “Developing an Online Consumer Dispute Resolution Platform in the Field of E-Commerce in Vietnam: Lessons from the European Union”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, số 2(5), 2021, tr. 31-53, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0013>; Ngo Nguyen Thao Vy, “AI Implementation in ODR: A Game-Changer or a Troublemaker of Data Protection”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 8, No. 1, 2023, p. 1-24. <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0001>.

trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là thủ tục xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”, đặc biệt thể hiện rõ quan điểm “tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp”. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã xác định “đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia”. Những chủ trương đường lối, chính sách nêu trên đã khẳng định mục tiêu, định hướng sự lãnh đạo của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế của thời đại công nghiệp 4.0, với xu hướng phát triển của toàn cầu.

Đối với hệ thống tòa án, thời gian vừa qua, tại Hội nghị Hội đồng Chánh án các nước ASEAN lần thứ 8 tổ chức ngày 05/11/2020 tại Hà Nội, Hội đồng Chánh án khu vực ASEAN và đã cam kết đến năm 2025 phải hoàn thành việc xây dựng Tòa án điện tử theo nghị quyết của Hội đồng. Hiện nay, hầu hết các nước trong khu vực ASEAN đã thực hiện việc xây dựng Tòa án điện tử, nên việc Việt Nam thực hiện và tổ chức xét xử trực tuyến là cam kết mà Việt Nam là thành viên.²⁶

1. Cơ sở pháp lý áp dụng pháp luật tố tụng dân sự để xét xử trực tuyến

Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) năm 2015 đã có một số quy định về tố tụng điện tử và trực tuyến, như quy định về thông điệp dữ liệu điện tử, cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử (khoản 3 Điều 95 và khoản 2 Điều 173), gửi đơn khởi kiện trực tuyến (Điểm c khoản 1 Điều 190), và tổ chức phiên tòa ngoài trụ sở Tòa án (Điều 223), làm cơ sở pháp lý cho việc Tòa án tổ chức xét xử trực tuyến. Theo đó, dữ liệu điện tử được coi là một trong những nguồn chứng cứ, thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử, khởi kiện đến tòa án thông qua Cổng thông tin điện tử, việc tổ chức phiên tòa dân sự có thể được tổ chức ngoài trụ sở Tòa án.

Ngoài ra, để thi hành BLTTDS năm 2015, Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Luật Tố tụng hành chính số 3/2015/QH13 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày

2 Tòa án nhân dân tối cao, “Hội nghị Hội đồng Chánh án các nước ASEAN lần thứ 8 ra Tuyên bố Hà Nội”, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-tin?dDocName=TAND147618>, truy cập ngày 14/03/2024.

16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Hai nghị quyết này đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động tố tụng điện tử về tố tụng dân sự và tố tụng hành chính và đưa vào sử dụng Trang điện tử Án lệ và công khai bản án của Tòa án.

Đáng lưu ý, vào Ngày 12/11/2021, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 33/2021/QH15). Trên cơ sở Nghị quyết này, Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức phiên tòa trực tuyến (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức triển khai hoạt động xét xử trực tuyến phù hợp với xu thế chung của thế giới; đồng thời, góp phần thực hiện chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam.

2. Thực trạng áp dụng pháp luật tố tụng dân sự để xét xử trực tuyến

2.1. Về điều kiện lựa chọn vụ án dân sự để xét xử trực tuyến

Khoản 1 Điều 317 BLTTDS năm 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm quy định như sau: “Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ;...” Khoản 1 Điều 1 tại Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội quy định: “Tòa án nhân dân được tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, dân sự, hành chính có tình tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng...”. Ngoài ra, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP các vụ án được chấp nhận xét xử trực tuyến gồm: (i) các vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 BLTTDS năm 2015 đều đủ điều kiện xét xử trực tuyến; (ii) Tòa án cấp sơ thẩm xét xử trực tiếp, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy các bên đương sự có thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trực tuyến. Việc áp dụng các tiêu chí này có thể thấy rõ qua hai trường hợp sau:

Vụ kiện thứ nhất: Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 500.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 15/12/2012 (âm lịch) và bị đơn còn nợ số tiền hụi của nguyên đơn số tiền 160.000.000 đồng, tổng cộng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền

660.000.000 đồng từ năm 2012 đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử trực tiếp buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 660.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2022, bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 195/2022/DS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phòng xử án trực tuyến của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án “Tranh chấp hội và hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Tạ Thị Mỹ H với bị đơn là ông Dương Tiều Th, các bên đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và ra quyết định giữ nguyên Bản án sơ thẩm.³ Như vậy, vụ án có tình tiết đơn giản là nguyên đơn cho bị đơn mượn tiền không có lãi, bị đơn đã thừa nhận nghĩa vụ và đồng ý trả nợ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trực tuyến là đủ điều kiện.

Vụ kiện thứ hai: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử trực tiếp và ra quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Gia H; buộc Công ty N (của Thái Lan) phải nhận ông H trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký ngày 29/8/2018; buộc Công ty N (của Thái Lan) phải thanh toán cho ông H tổng số tiền là 696.151.800 đồng.⁴ Ngày 4/5/2022, Công ty N (của Thái Lan) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông H. Ngày 8/9/2022, Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử trực tuyến vụ án “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” giữa nguyên đơn là ông Phan Gia H với bị đơn là Công ty N (của Thái Lan) tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa phúc thẩm trực tuyến, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thỏa thuận: Công ty N và ông H chấm dứt Hợp đồng lao động đã ký ngày 29/8/2018; Công ty N (của Thái Lan) đồng ý bồi thường cho ông H tổng số tiền là 696.151.800 đồng.⁵ Qua vụ án này cho thấy quan hệ pháp luật “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” là rõ ràng, tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm thu thập đầy đủ bảo đảm chứng minh để giải quyết vụ án; đặc biệt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy các bên đương sự có thiện chí thống nhất thỏa thuận được với nhau. Vì vậy, Tòa án

3 Bản án dân sự phúc thẩm số 603/2022/DS-PT ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

4 Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

5 Bản án lao động phúc thẩm số 560/2022/LĐ-PT ngày 8/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

cấp phúc thẩm xét xử trực tuyến là có cơ sở.

Đáng lưu ý, tiêu chí để Tòa án chấp nhận xét xử trực tuyến được nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15 hoàn toàn giống như quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm tại khoản 1 Điều 317 BLTTDS năm 2015. Trong khi đó, BLTTDS năm 2015 quy định về thủ tục giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng thông thường và thủ tục tố tụng rút gọn, nhưng lại có sự khác biệt về tiêu chí và điều kiện áp dụng cho từng trường hợp cụ thể, dẫn đến sự thiếu nhất quán trong quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021 lại áp dụng cả hai thủ tục tố tụng, thông thường và rút gọn, cho phiên tòa trực tuyến mà không hướng dẫn cụ thể tiêu chí đánh giá vụ án có đủ điều kiện tổ chức phiên tòa trực tuyến theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội, gây khó khăn cho việc xét xử trực tuyến các vụ án.⁶

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, về cơ bản, đa số các nước đều áp dụng việc xét xử bằng hình thức trực tuyến đối với các vụ án dân sự và hành chính. Tại Trung Quốc, trên cơ sở xem xét các yếu tố tình tiết vụ án, nguyện vọng của đương sự và điều kiện kỹ thuật, Tòa án nhân dân có thể áp dụng tố tụng trực tuyến đối với các vụ án sau: (i) Các vụ án dân sự, hành chính; (ii) Các vụ án hình sự được xét xử theo thủ tục rút gọn, giảm án, tha tù và các vụ án hình sự không phù hợp xét xử trực tiếp vì lý do đặc biệt khác; và (iii) Các vụ án thích hợp áp dụng phương thức tố tụng trực tuyến khác.⁷ Hàn Quốc cũng có những quy định tương tự như Trung Quốc, chủ yếu xét xử trực tuyến các vụ án dân sự và hành chính, hạn chế xét xử các vụ án hình sự.⁸ Tại Việt Nam, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức 512 phiên tòa trực tuyến (bao gồm: 190 vụ án hình sự; 11 vụ án hành chính; 3 vụ án dân sự, 4 vụ án hôn nhân gia đình, 3 vụ án lao động, 301 xử lý hành chính).⁹ Như vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là Tòa án cấp tỉnh có án xét xử nhiều nhất trong cả nước và cũng xét xử trực tuyến nhiều nhất trong cả nước, nhưng xét xử trực tuyến trong tố tụng dân sự không đáng kể so với xét xử trực tuyến trong tố tụng hình sự.

2.2. Thành phần tham gia phiên tòa trực tuyến vụ án dân sự

Điều 223 của BLTTDS năm 2015 quy định: “Phiên tòa được tổ chức tại trụ sở Tòa án hoặc có thể ngoài trụ sở Tòa án nhưng phải bảo đảm tính

6 Phùng Văn Hải, “Công tác xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh”, Hội nghị trực tuyến, *Phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối trực tiếp trong toàn hệ thống Tòa án*, ngày 22/9/2023.

7 Xem Báo cáo số 44/BC-TANDTC tổng quan về kinh nghiệm xét xử trực tuyến của một số quốc gia trên thế giới ngày 02/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao.

8 Như trên.

9 Tòa án nhân dân tối cao, *Phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối trực tiếp trong toàn hệ thống Tòa án*, Hội nghị trực tuyến, ngày 22/9/2023.

trang nghiêm và hình thức phòng xử án quy định tại Điều 224 của Bộ luật này” và khoản 2 Điều 224 BLTTDS năm 2015 quy định: “Phòng xử án phải có các khu vực được bố trí riêng cho Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác và người tham dự phiên tòa”. Ngoài ra, nguyên tắc xét xử trực tiếp được ghi nhận tại Điều 225 BLTTDS năm 2015: “1. Tòa án phải trực tiếp xác định những tình tiết của vụ án bằng cách nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và những người tham gia tố tụng khác, cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên tòa; hỏi và nghe trả lời câu hỏi; xem xét, kiểm tra tài liệu, chứng cứ đã thu thập được; điều hành và nghe tranh luận giữa các đương sự; nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. 2. Việc xét xử phải bằng lời nói và được tiến hành tại phòng xử án”. Như vậy, BLTTDS năm 2015 đã ghi nhận phiên tòa dân sự được tổ chức tại trụ sở Tòa án hoặc có thể ngoài trụ sở Tòa án; thành phần tham gia phiên tòa gồm có Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác và đặc biệt là có người tham dự phiên tòa; phiên tòa dân sự tuân theo nguyên tắc xét xử trực tiếp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2012/QH15 của Quốc hội thì: “Phiên tòa trực tuyến là phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án, có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, cho phép bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án do Tòa án quyết định nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia các trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm”. Từ đó, có thể thấy phiên tòa dân sự trực tuyến vẫn đảm bảo nguyên tắc xét xử trực tiếp.

Về thành phần tham gia tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2021 quy định phiên tòa trực tuyến chỉ được kết nối tối đa không quá ba điểm cầu, và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10 quy định thành phần tham gia tại điểm cầu trung tâm và các điểm cầu thành phần khác. Theo khoản 2 Điều 46 của BLTTDS năm 2015, người tiến hành tố tụng dân sự gồm có: Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án; Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên. Căn cứ Mục 2 Chương VI của BLTTDS năm 2015, người tham gia tố tụng dân sự khác gồm: người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người đại diện. Như vậy, pháp luật tố tụng dân sự hiện hành chưa có quy định người tiến hành tố tụng khác.

Dù vậy, trong thực tiễn luôn có sự tồn tại của người tiến hành tố tụng khác so với khoản 2 Điều 46 của BLTTDS năm 2015. Đơn cử, vào ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phòng xử án trực tuyến của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án “Tranh chấp hội và hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Tạ Thị Mỹ H với bị đơn là ông Dương Tiều Th, các bên đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phần Hội đồng xét xử tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa là bà Nguyễn Thị Minh Ph, các Thẩm phán là bà Châu Thị Đ và bà Lê Thị Anh M, Thư ký phiên tòa là ông Phạm Văn Th, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là Kiểm sát viên là ông Lê Huỳnh T. Tuy nhiên, tại điểm cầu thành phần ở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngoài các bên đương sự còn có người tiến hành tố tụng khác là ông Bùi Sơn H - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.¹⁰ Đối chiếu với quy định của pháp luật tố tụng dân sự và vụ án dân sự nêu trên, tại điểm cầu trung tâm, thành phần tham gia gồm Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án là phù hợp, tại điểm cầu thành phần chỉ được có sự tham gia của người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm lại xác định có sự tham gia của người tiến hành tố tụng khác. Có những vụ án, ở điểm cầu trung tâm gồm Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát; ngoài ra, ở điểm cầu thành phần có thêm Thư ký phiên tòa và Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát khác. Các điểm cầu luôn bố trí ít nhất một cán bộ công nghệ thông tin để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kỹ thuật, đường truyền. Đối với vụ án hình sự, hầu hết các phiên tòa hình sự trực tuyến đều xác định cán bộ Nhà tạm giữ của cơ quan Công an ở điểm cầu thành phần là người tham gia tố tụng khác.¹¹

Từ phân tích trên, để hoàn thiện Đề án “Xây dựng Tòa án điện tử ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 của Tòa án nhân dân tối cao” và tiến tới sửa đổi, bổ sung BLTTDS năm 2015 cần quy định thêm người tiến hành tố tụng dân sự khác là Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án; Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên,

10 Bản án dân sự phúc thẩm số 603/2022/DS-PT ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

11 Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

cán bộ công nghệ thông tin ở các điểm cầu thành phần.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật thông tin cá nhân trong xét xử các vụ án dân sự bằng hình thức trực tuyến

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2021, phòng xử án phải được trang bị hệ thống chiếu sáng, đường truyền và thiết bị mạng, âm thanh, hiển thị hình ảnh, thiết bị giải mã tín hiệu, phần mềm truyền hình trực tuyến, camera, thiết bị lưu trữ dữ liệu, máy chiếu vật thể, và thiết bị lưu điện. Khoản 1 Điều 5 của Thông tư yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và dữ liệu. Tuy nhiên, các quy định này vẫn chung chung, chưa đủ bảo mật thông tin trong xét xử dân sự. Hơn nữa, khoản 4 Điều 11 Thông tư cấm người tham gia phiên tòa chụp ảnh, ghi âm, phát tán tài liệu, nhưng chưa có hướng dẫn về bảo mật đường truyền, cần được hoàn thiện để tránh hacker và gián đoạn xét xử.¹² Trong khi đó, Điều 38 Quy tắc tố tụng trực tuyến Trung Quốc quy định minh thị các chủ thể tham gia tố tụng trực tuyến phải tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về an toàn thông tin và bảo vệ thông tin cá nhân; cũng như thực hiện nghĩa vụ về an toàn thông tin và bảo vệ thông tin cá nhân. Trừ khi Tòa án nhân dân thực hiện công khai theo quy định pháp luật, không ai được phép tiết lộ, truyền bá và sử dụng dữ liệu tố tụng trực tuyến trái quy định. Nếu vi phạm, Tòa án nhân dân có thể căn cứ tình hình cụ thể, các quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn về an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và cản trở hoạt động tố tụng để truy cứu trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân liên quan. Nếu cấu thành tội phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.¹³

Về xử lý vi phạm, khoản 2 Điều 3 của Quy chế tổ chức phiên tòa, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-TANDTC quy định: “Người vi phạm nội quy phòng xử án có thể bị Chủ tọa buộc rời khỏi phòng xử án, xử phạt hành chính, hoặc tạm giữ hành chính. Nếu vi phạm đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử có quyền khởi tố vụ án”. Tuy nhiên, với phiên tòa trực tuyến, việc buộc rời khỏi phòng xử án không phù hợp. Trong trường hợp này, có thể ngắt kết nối với điểm cầu thành phần mà người vi phạm tự bố trí.¹⁴ Do đó, trong thời gian tới, cần sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy chế tổ chức phiên tòa ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nội quy phiên tòa trực tuyến trong đó có phiên tòa trực tuyến

12 Phạm Hoài Ngân, Ngô Thị Tuyết Thanh, “Xét xử trực tuyến – Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, 2022, <https://tapchitoaan.vn/xet-xu-truc-tuyen-mot-so-van-de-can-tiep-tuc-hoan-thien7687.html>, truy cập ngày 13/3/2024.

13 Báo cáo số 44/BCTANDTC, *tlđđ*.

14 Nguyễn Hữu Thế Trạch, “Xét xử trực tuyến tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xét xử trực tuyến vụ án hình sự - Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm của các nước*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, TP. Hồ Chí Minh ngày 28/5/2022, tr. 215.

xét xử vụ án dân sự, cụ thể: nếu người tham gia phiên tòa tự ý phát tán tài liệu hoặc phát tán thông tin tài khoản đăng nhập vào hệ thống xét xử trực tuyến, phát trực tiếp phiên tòa trên không gian mạng, Chủ tọa phiên tòa có quyền ngắt kết nối với điểm cầu thành phần.

2.4. Giao nộp tài liệu tố tụng điện tử

Việc giao nộp tài liệu tố tụng điện tử và số liệu điện tử là nội dung hết sức quan trọng được Tòa án nhiều nước quy định chặt chẽ. Tại Việt Nam, khoản 2 Điều 96 của BLTTDS năm 2015 quy định rằng việc giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án phải được lập biên bản chi tiết, ghi nhận tên gọi, hình thức, nội dung, đặc điểm của tài liệu, số bản, số trang, thời gian nhận, chữ ký của người giao nộp và nhận, cùng dấu của Tòa án. Biên bản phải có hai bản, một bản lưu hồ sơ và một bản giao cho đương sự. Điểm c khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2021 cũng hướng dẫn rằng trong phiên tòa trực tuyến, người tham gia tố tụng có thể sao chụp tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử và gửi cho Hội đồng xét xử. Cán bộ Tòa án tại điểm cầu trung tâm sẽ tiếp nhận và lập biên bản theo quy định. Ở Trung Quốc, tại Điều 15 Quy tắc tố tụng điện tử quy định: “Đương sự giao nộp tài liệu tố tụng điện tử và số liệu điện tử, sau khi các bên trao đổi, đối chất, Tòa án nhân dân cần tiến hành xem xét tính chân thực, tính hợp pháp và tính liên quan theo quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn. Tài liệu chứng cứ chưa được Tòa án nhân dân xác nhận tính chân thực không được coi là căn cứ xác định sự thực vụ án”. Quy tắc cũng có những quy định về chứng cứ nghi ngờ tính chân thực của tài liệu từ trước khi giao nộp, lưu trữ và tài liệu không bị sửa đổi sau khi giao nộp.¹⁵

Tuy nhiên, thực tiễn xét xử trực tuyến vụ án dân sự cho thấy việc giao nộp tài liệu khi đương sự cung cấp tại điểm cầu thành phần, cách lưu giữ, bảo quản file dữ liệu điện tử tại điểm cầu trung tâm và sự hỗ trợ của cán bộ công nghệ thông tin chưa được quy chuẩn và hướng dẫn theo trình tự, thủ tục rõ ràng. Vì vậy, Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP cần được sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể mẫu biên bản và phương thức lưu giữ việc giao nộp tài liệu chứng cứ là dữ liệu điện tử đối với vụ án dân sự được xét xử trực tuyến.

Kết luận

Theo Kế hoạch số 03/KH/TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao năm 2024, trong Quý IV năm 2024, Việt Nam sẽ “hoàn thành việc xây dựng đề án triển khai xây dựng Tòa án điện tử và khung kiến trúc Tòa án điện tử”.¹⁶ Cùng với việc hoàn thiện Đề án “Xây dựng Tòa án điện tử ở

15 Báo cáo số 44/BCTANDTC, *tlđđ*.

16 Kế hoạch số 03/KH/TANDTC về triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong các Tòa án nhân dân năm 2024 ngày 13/03/2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Việt Nam đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 của Tòa án nhân dân tối cao”, các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong xét xử trực tuyến cũng sớm được ban hành để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về công tác xét xử của hệ thống tòa án. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bản án dân sự phúc thẩm số 603/2022/DS-PT ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh [trans: Civil Appeal Judgment No. 603/2022/DS-PT dated September 26, 2022 of the People’s Court of Ho Chi Minh City]
- [2] Bản án lao động phúc thẩm số 560/2022/LĐ-PT ngày 8/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh [trans: Labor Appeal Judgment No. 560/2022/LĐ-PT dated September 8, 2022 of the People’s Court of Ho Chi Minh City]
- [3] Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh [trans: First Instance Criminal Judgment No. 70/2022/HS-ST dated May 30, 2022 of the People’s Court District 8, Ho Chi Minh City]
- [4] Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh [trans: First Instance Labor Judgment No. 22/2022/LĐ-ST dated April 26, 2022 of the People’s Court of District 1, Ho Chi Minh City]
- [5] Tran Viet Dung, Lea Leveau, and Khuu Hong Linh, “Developing an Online Consumer Dispute Resolution Platform in the Field of E-Commerce in Vietnam: Lessons from the European Union”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, số 2(5), 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0013>
- [6] Phạm Hoài Ngan, Ngô Thị Tuyết Thanh (2022), Xét xử trực tuyến – Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, 2022, [trans: Pham Hoai Ngan, Ngo Thi Tuyet Thanh, “Online trial – Some issues that need to continue to be improved”, *Electronic People’s Court Magazine*, 2022]
- [7] Tòa án nhân dân tối cao, *Báo cáo số 44/BC-TANDTC tổng quan về kinh nghiệm xét xử trực tuyến của một số quốc gia trên thế giới*, ngày 02/10/2021 [trans: Supreme People’s Court, *Report No. 44/BC-TANDTC overview of online trial experiences of some countries around the world*, October 2, 2021]
- [8] Tòa án nhân dân tối cao, *Phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối trực tiếp trong toàn hệ thống Tòa án, Hội nghị trực tuyến*, ngày 22/9/2023 [trans: Supreme People’s Court, *Online trial to learn from experience of the High People’s Court in Da Nang, Danang direct connection throughout the Court system*, Online conference September 22, 2023]
- [9] Nguyễn Hữu Thế Trạch, “Xét xử trực tuyến tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Xét xử trực tuyến vụ án hình sự - Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm của các nước*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, TP. Hồ Chí Minh ngày 28/5/2022 [trans: Nguyen Huu The Trach, “Online trial in some countries and lessons learned for Vietnam”, *Proceedings of the Scientific Conference “Online trial of criminal cases - Theoretical issues and experiences of other countries*, People’s Police University, Ho Chi Minh City, May 28, 2022]
- [10] Ngo Nguyen Thao Vy, “AI Implementation in ODR: A Game-Changer or a Troublemaker of Data Protection”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 8, No. 1, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0001>